

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị C, sinh năm 1992,

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh V, sinh năm 1990,

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị C và anh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh V thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị C và anh V thống nhất giao cháu T, sinh ngày 20/6/2012 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay cháu T đang sống chung với chị Chân.

Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị C đối với anh V (theo đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị C đề ngày 27 tháng 3 năm 2019) về việc yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con chung là cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Thơ tròn 18 (mười tám) tuổi.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh V thống nhất không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: 300.000 đồng nhưng do hòa giải thành được giảm 50% là 150.000 đồng, chị C và anh V mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng chị C tự nguyện nộp 150.000 đồng. Chị C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013426 ngày 05 tháng 3 năm 2019, chị C được hoàn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện M;
- CC THADS huyện M ;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Thụy Lan Chi